

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2018/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2018

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này

Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 28/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Đối với sản phẩm, hàng hóa chưa có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc Tiêu chuẩn quốc gia thì thực hiện kiểm tra theo Tiêu chuẩn cơ sở do cơ sở tự công bố áp dụng đến khi có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc Tiêu chuẩn quốc gia ban hành có hiệu lực, không quá 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam được dẫn chiếu áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới tương ứng thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét sửa đổi, bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hà Công Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
CÓ KHẢ NĂNG GÂY MẤT AN TOÀN THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 10 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên sản phẩm/ hàng hóa	Căn cứ kiểm tra	Phương thức kiểm tra hàng nhập khẩu và văn bản điều chỉnh
1	Giống cây trồng		
1.1	Giống lúa	QCVN 01- 50:2011/BNNPTNT; QCVN 01- 51:2011/BNNPTNT; QCVN 01- 54:2011/BNNPTNT;	- Kiểm tra trước thông quan. - Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTNT, ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng.
1.2	Giống ngô	QCVN 01- 47:2011/BNNPTNT; QCVN 01- 53:2011/BNNPTNT	
2	Giống vật nuôi		
2.1	Ngựa	TCVN 9371:2012	- Kiểm tra sau thông quan. - Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/ 2010. - Thông tư số 04/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi
2.2	Bò	TCVN 11908:2017; TCVN 11909:2017. TCVN 9120:2011; QCVN 01 - 43: 2011/BNNPTNT; QCVN 01 - 44: 2011/BNNPTNT	
2.3	Trâu	TCVN 9370:2012; QCVN 01 - 76: 2011/BNNPTNT	
2.4	Lợn	TCVN 9111:2011; TCVN 9713:2013; QCVN 01- 148/2013/BNNPTNT	

2.5	Dê	TCVN 9715:2013; QCVN 01 - 72: 2011/BNNPTNT	hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý, mua bán gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
2.6	Cừu	QCVN 01 - 71: 2011/BNNPTNT	
2.7	Gà	TCVN 9117:2011; QCVN 01 - 46: 2011/BNNPTNT	
2.8	Vịt	QCVN 01 - 45: 2011/BNNPTNT	
2.9	Ngan	QCVN 01 - 73: 2011/BNNPTNT	
2.10	Thỏ	TCVN 9714:2013; QCVN 01 - 75: 2011/BNNPTNT	
2.11	Đà điểu	TCVN 8922:2011; QCVN 01- 102:2012/BNNPTNT	
2.12	Ong	QCVN 01- 101:2012/BNNPTNT	
2.13	Tằm	TCVN 10737:2015; QCVN 01 - 74: 2011/BNNPTNT	
2.14	Tinh bò sữa, bò thịt	TCVN 8925:2012	- Kiểm tra trước thông quan. - Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010. - Thông tư số 04/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày